ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUANG KHẢI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 62 /TB-UBND	*Quang Khải, ngày 24 tháng 8 năm 2022*

THÔNG BÁO
Tuyên truyền pháp luật về Thuỷ lợi

Hiện nay trên địa bàn xã nhà, hệ thống kênh mương góp phần quan trọng trong điều tiết nước phục vụ sản xuất nông nghiệp cũng như việc tiêu thoát nước trong khu dân cư trên địa bàn xã. Song trên thực tế, vẫn còn tồn tại các hành vi vi phạm công trình thuỷ lợi như: vứt rác thải, cành cây xuống hệ thống kênh mương, không chỉ gây ảnh hưởng tới việc vận hành an toàn công trình thuỷ lợi, mà còn gây ô nhiễm môi trường, tiềm ẩn nguy cơ lây lan dịch bệnh rất cao.

Trước tình hình trên, UBND xã Quang Khải tuyên truyền để nhân dân nắm được các quy định của pháp luật về Thuỷ lợi như sau:

1. Phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi

- Theo Khoản 1, điều 40 của Luật Thủy lợi: "Phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi bao gồm công trình và vùng phụ cận";

Đối với hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải:

+ Phần Công trình: được tính chân bờ kênh phía đồng bên này đến chân bờ kênh phía đồng bên kia (bao gồm: Kênh trục chính, bờ kênh hai bên và lưu không hai bên kênh).

+ Vùng phụ cận: Đối với bờ kênh Bắc Hưng Hải được quy định tại khoản 3, điều 2, Quyết định số: 21/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hải Dương là 5m tính từ chân bờ kênh trở ra.

2. Các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động thủy lợi, bao gồm:

1. Đổ chất thải, rác thải trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; xả nước thải trái quy định của pháp luật vào công trình thủy lợi; các hành vi khác làm ô nhiễm nguồn nước trong công trình thủy lợi.

2. Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng công trình thủy lợi.

3. Ngăn, lấp, đào, nạo vét, hút bùn, cát, sỏi trên sông, kênh, mương, rạch, hồ, ao trái phép làm ảnh hưởng đến hoạt động thủy lợi.

4. Sử dụng xe cơ giới vượt tải trọng cho phép đi trên công trình thủy lợi; sử dụng xe cơ giới, phương tiện thủy nội địa lưu thông trong công trình thủy lợi khi

có biển cấm, trừ các loại xe, phương tiện ưu tiên theo quy định của pháp luật về giao thông đường bộ, đường thủy nội địa.

5. Cản trở việc thanh tra, kiểm tra hoạt động thủy lợi.

6. Tự ý vận hành công trình thủy lợi; vận hành công trình thủy lợi trái quy trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

7. Chống đối, cản trở hoặc không chấp hành quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền trong việc ứng phó khẩn cấp khi công trình thủy lợi xảy ra sự cố.

8. Lấn chiếm, sử dụng đất trái phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

9. Thực hiện các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi khi chưa có giấy phép hoặc thực hiện không đúng nội dung của giấy phép được cấp cho các hoạt động quy định tại Điều 44 của Luật này.

3. Các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi phải có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, bao gồm:

a) Xây dựng công trình mới;

b) Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện;

c) Khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất;

d) Xả nước thải vào công trình thủy lợi, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ;

đ) Trồng cây lâu năm;

e) Hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ;

g) Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ;

h) Nuôi trồng thủy sản;

i) Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác;

k) Xây dựng công trình ngầm.

4. Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 quy định các hình thức xử phạt đối với các hoạt động vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi

Điều 9. Vi phạm quy định về bảo vệ an toàn công trình phòng, chống thiên tai

1. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi làm hư hỏng công trình kè, công trình chống sạt lở, công trình chống sụt lún đất, công trình chống lũ quét, công trình cảnh báo thiên tai gây thiệt hại dưới 100.000.000 đồng.

2. Phạt tiền đối với hành vi xây dựng công trình xâm phạm công trình kè, công trình chống sạt lở, công trình chống sụt lún đất, công trình chống lũ quét, công trình cảnh báo thiên tai mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự như sau:

a) Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi xây dựng công trình với diện tích dưới 05 m^2;

b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi xây dựng công trình với diện tích từ 05 m^2 đến dưới 10 m^2;

c) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi xây dựng công trình với diện tích từ 10 m^2 đến dưới 20 m^2;

d) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi xây dựng công trình với diện tích từ 20 m^2 đến dưới 30 m^2;

đ) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi xây dựng công trình với diện tích từ 30 m^2 trở lên.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Điều 10. Hành vi đổ đất, chất thải, để nguyên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện vào công trình phòng, chống thiên tai

1. Phạt tiền đối với hành vi đổ đất, chất thải, để nguyên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện vào công trình kè, công trình chống sạt lở, công trình chống sụt lún đất, công trình chống lũ quét, công trình cảnh báo thiên tai như sau:

a) Từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với khối lượng dưới 03 m^3;

b) Từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với khối lượng từ 03 m^3 đến dưới 05 m^3;

c) Từ 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với khối lượng từ 05 m^3 đến dưới 10 m^3;

d) Từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với khối lượng từ 10 m^3 đến dưới 50 m^3;

đ) Từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với khối lượng từ 50 m^3 đến dưới 200 m^3;

e) Từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với khối lượng từ 200 m^3 đến dưới 500 m^3;

g) Từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với khối lượng từ 500 m^3 trở lên.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc khôi phục tình trạng ban đầu đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

Trên đây là các quy định của pháp luật về thuỷ lợi, UBND xã Quang Khải tuyên truyền để cán bộ và nhân dân nắm bắt. Đồng thời yêu cầu các tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm nội dung thông báo này./.

Nơi nhận:
- Trưởng các thôn;
- Các cơ quan, đơn vị, DN liên quan;
- Đài TT xã (để TT);
- Trang TTĐT xã;

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ QUANG KHẢI H. TỨ KỲ T. HẢI DƯƠNG

Nguyễn Hồng Thiêm